

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Bá Quyền.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

**- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 335/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

**- *Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị M, sinh năm 1977; Địa chỉ thường trú: Tổ 1, ấp P, xã S, huyện D, tỉnh T; địa chỉ tạm trú: Tổ 9, khu phố H, phường T, thị xã U, tỉnh B; Có mặt.

**- *Bị đơn:*** Ông Lê Tấn T, sinh năm 1976; Địa chỉ thường trú: Tổ 1, ấp P, xã S, huyện D, tỉnh T; địa chỉ tạm trú: Tổ 9, khu phố H, phường T, thị xã U, tỉnh B; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2020; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Thị M trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà M và ông T tự nguyện tìm hiểu nhau, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 quyền số 01/2001 ngày 04/5/2001 tại UBND xã S, huyện D, tỉnh T. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 02/2019 trong vấn đề kinh tế, bất đồng quan điểm

sống. Vợ chồng hiện không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2019 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên bà M yêu cầu ly hôn với ông T.

+ *Về con chung*: Có ba con chung tên Lê Tấn Đ, sinh ngày 18/8/1997, Lê Thanh D, sinh ngày 09/02/2001, Lê Thị Kiều O, sinh ngày 11/02/2007. Con chung Lê Tấn Đ và Lê Thanh D đã T niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà M yêu cầu được nuôi con chung Lê Thị Kiều O, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Tấn T đã được tổng Đ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông T không tham gia trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị M, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị M được ly hôn với ông Lê Tấn T.

+ Về con chung: Giao con Lê Thị Kiều O, sinh ngày 11/02/2007 cho bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị M không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về sự vắng mặt của bị đơn - Ông Lê Tấn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Lê Tấn T chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 quyền số 01/2001 ngày 04/5/2001 tại UBND xã S, huyện D, tỉnh T. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà M yêu cầu ly hôn với ông T do bất đồng quan điểm, vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế và ông T thường có lời nói xúc phạm bà M. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T tham gia tố tụng nhưng ông T không tham gia và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà M, chứng tỏ, ông T không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như gìn giữ hạnh phúc gia đình. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có ba con chung tên Lê Tấn Đ, sinh ngày 18/8/1997, Lê Thanh D, sinh ngày 09/02/2001, Lê Thị Kiều O, sinh ngày 11/02/2007. Con chung Lê Tấn Đ và Lê Thanh D đã T niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà M yêu cầu được nuôi con chung Lê Thị Kiều O. Xét thấy, từ ngày ông T và bà M không còn chung sống với nhau thì cháu O sống cùng bà M đã ổn định và cháu O cũng có nguyện vọng được sống cùng bà M. Do đó, việc bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu O là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị M về việc không yêu cầu ông Lê Tấn T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị M về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Lê Tấn T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M được ly hôn với ông Lê Tấn T.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Kiều O, sinh ngày 11/02/2007 cho bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị M về việc không yêu cầu ông Lê Tấn T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị M và ông Lê Tấn T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa T niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.4. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị M phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051792 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Trần Thị M không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Mỹ Trúc**